ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2613/QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp, gia hạn, cấp lại, chấp thuận trả lại, đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất cho các tổ chức có trụ sở chính trên địa bàn, cá nhân có đăng ký thường trú trên địa bàn;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 840/TTr-SNNMT ngày 15 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 03 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, NNMT, PVHCC(KSTT).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Lâm Hải Giang

DANH MỤC 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường										
1	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất **1.004122**	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	**1.** Mức phí: Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất theo quy định tại điểm 4 khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết 09/2025/NQ HĐND, ngày 27/10/2025 **2.** Thời điểm thu phí, lệ phí: tại thời điểm trả kết quả	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ; - Nghị quyết 09/2025/NQ HĐND, ngày 27/10/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai; - Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
								của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền.		
2	Gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất **2.001738**	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	**1.** Mức phí: Phí thẩm định gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (áp dụng mức thu bằng 50% mức thu theo quy định tại điểm 4 khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết 09/2025/NQ HĐND, ngày 27/10/2025) **2.** Thời điểm thu phí, lệ phí: tại thời	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ; - Nghị quyết 09/2025/NQ HĐND, ngày 27/10/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai; - Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền.	-	x

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
							điểm trả kết quả			
3	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất **1.012501**	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	- Cấp thẩm quyền quyết định; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	-	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền.	-	x
Tổng cộng: 03 TTHC										